

Số: 07/2025/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 28 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về hợp nhất, thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025 và thay thế Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu; Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: V, C, CB;
- Lưu: VT, Kt9.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Lương

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu

(Kèm theo Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phòng chống thiên tai; phát triển nông thôn; đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản, địa chất; môi trường; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ; nhiệm vụ về giảm nghèo theo quy định của pháp luật.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, chịu sự chỉ đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản khác về nông nghiệp và môi trường thuộc phạm vi, thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Dự thảo chiến lược, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, cơ chế, chính sách, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của Sở trên địa bàn tỉnh;

c) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về nông nghiệp và môi trường cho Sở và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện) theo quy định;

d) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường, chi cục thuộc Sở; dự thảo quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở theo quy định của pháp luật;

đ) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công;

b) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

c) Dự thảo quy chế quản lý, quy chế phối hợp công tác với các địa phương, các ngành liên quan và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức, đơn vị trực thuộc sở với các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, địa phương, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt. Truyền thông, phổ biến kiến thức, tuyên truyền pháp luật; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ quản lý về lĩnh vực nông nghiệp, môi trường theo quy định của pháp luật.

4. Về trồng trọt và bảo vệ thực vật

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành: Kế hoạch phát triển trồng trọt của địa phương; kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh; chính sách hỗ trợ sản xuất; kế hoạch phòng chống sinh vật gây hại, kiểm dịch thực vật nội địa;

b) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện về cơ cấu cây trồng; thời vụ, kỹ thuật trồng trọt, canh tác, thu hoạch; xây dựng và tổ chức vùng không nhiễm sinh vật gây hại trên địa bàn; tổ chức phòng, chống dịch, thực hiện các biện pháp bảo vệ sản xuất khi xảy ra dịch hại thực vật; tổng kết, đánh giá thực hiện kế hoạch sản xuất trồng trọt hàng năm;

c) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động trồng trọt; phát triển vùng sản xuất cây trồng; sản xuất nông sản, thực phẩm an toàn; nông nghiệp hữu cơ; sản xuất trồng trọt giảm phát thải, sản xuất tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu; sản xuất nông nghiệp tốt (VietGap) trong nông nghiệp; hướng dẫn, cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói trên phạm vi địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; hướng dẫn và tổ chức thực hiện hoạt động kiểm dịch thực vật nội địa trên địa bàn tỉnh theo quy định;

d) Thực hiện quản lý nhà nước về giống cây trồng nông nghiệp, kiểm dịch thực vật, bảo vệ thực vật, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật.

5. Về chăn nuôi và thú y

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về chăn nuôi, thú y; trình ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: Chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển chăn nuôi, phòng chống, dịch bệnh động vật; giám sát, khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật; xây dựng và tổ chức vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất về chăn nuôi, thú y;

b) Hướng dẫn thực hiện hoạt động chăn nuôi, thú y; về cơ cấu giống vật nuôi; kỹ thuật chăn nuôi; quy định mật độ chăn nuôi; vùng chăn nuôi tập trung, sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi; thực hiện chính sách hỗ trợ khôi phục chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản sau dịch bệnh; tổng kết, đánh giá thực hiện kế hoạch sản xuất chăn nuôi hàng năm;

c) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi, thú y; sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y; kiểm tra vệ sinh thú y, kiểm soát giết mổ động vật; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam khi được uỷ quyền theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giống và sản phẩm giống vật nuôi; đối xử nhân đạo với vật nuôi; các hoạt động về thú y, phòng chống dịch bệnh cho động vật nuôi; quản lý thuốc thú y; hành nghề thú y; điều kiện của cơ sở chăn nuôi; cơ sở sản xuất thức ăn, chất lượng thức ăn chăn nuôi; tiêu huỷ đối với thức ăn chăn nuôi vi phạm chất lượng trên địa bàn.

6. Về thủy sản

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về hoạt động thủy sản, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền các chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển thủy sản; các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất về thủy sản;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về nuôi trồng thủy sản; thực hiện cấp mã số cơ sở nuôi trồng các loài thủy sản thuộc Phụ lục CITES, các loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm; cấp giấy chứng nhận cơ sở nuôi trồng thủy sản lồng bè; thống kê đánh giá thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra;

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; quy định khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn; tham gia điều tra, đánh giá nguồn lợi và môi trường sống của loài thủy sản; triển khai thực hiện công tác đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo quy định; quản lý các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm; triển khai thực hiện các hoạt động tái tạo, bổ sung nguồn lợi thủy sản; quản lý về ngư cụ, phương tiện tham gia khai thác thủy sản;

d) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về giống thủy sản, thức ăn thủy sản và sản phẩm xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản; điều kiện cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản; kiểm tra chất lượng: giống thủy sản, thức ăn thủy sản và sản phẩm xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

7. Về lâm nghiệp

a) Tham mưu hướng dẫn, tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách phát triển lâm nghiệp; quy chế quản lý rừng phòng hộ, rừng sản xuất; chế độ quản lý, bảo vệ những loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và danh mục những loài thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp theo quy định của pháp luật;

b) Tham mưu thành lập khu rừng phòng hộ, khu rừng đặc dụng; tổ chức quản lý hệ thống rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất; bảo vệ các hệ sinh thái rừng, các loài sinh vật rừng;

c) Triển khai, hướng dẫn về chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng phòng hộ, rừng sản xuất sang mục đích khác theo quy định pháp luật;

d) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với kiểm lâm theo quy định của pháp luật;

đ) Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng cháy và chữa cháy rừng; tổ chức lực lượng chuyên ngành về phòng cháy và chữa cháy rừng;

e) Hướng dẫn, tổ chức triển khai về sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp, thủy sản kết hợp nuôi, trồng phát triển, thu hoạch lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu trong các loại rừng theo quy định của pháp luật; chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức điều tra, đánh giá, thu thập, bảo quản loài vi sinh vật và nấm đặc hữu hoặc có giá trị đang bị đe dọa tuyệt chủng trong các loại rừng để đưa vào danh mục loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ;

g) Tham mưu hướng dẫn việc về tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và giáo dục môi trường trong rừng phòng hộ, rừng sản xuất theo quy định của pháp luật;

h) Tham mưu hướng dẫn thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon rừng theo quy định của pháp luật;

i) Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng; khai thác lâm sản; tổ chức sản xuất lâm nghiệp gắn với chế biến và thương mại lâm sản; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững, định giá rừng theo quy định của pháp luật; chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, thi hành pháp luật về Lâm nghiệp;

k) Hướng dẫn phát triển giống cây trồng lâm nghiệp; xây dựng hệ thống rừng giống, vườn giống, phòng trừ sinh vật gây hại rừng; nghiên cứu, chọn tạo, khảo nghiệm, kiểm nghiệm, quản lý chất lượng, sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp tại địa phương theo quy định của pháp luật;

l) Tham mưu triển khai công tác giao, cho thuê, thu hồi, điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng; lập và quản lý cơ sở dữ liệu, phân định ranh giới các loại rừng; quyết định khung giá rừng; quyết định đóng, mở cửa rừng tự nhiên tại địa phương theo quy định;

m) Hướng dẫn, triển khai chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hành động quốc gia về giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng, suy thoái rừng, quản lý rừng bền vững và nâng cao trữ lượng các-bon của rừng.

8. Về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

a) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước thống nhất về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên phạm vi toàn tỉnh;

b) Tham mưu tổ chức thực hiện và đánh giá việc thực hiện quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học của cả nước tại địa phương theo quy định của pháp luật; rà soát tham mưu tích hợp quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học của địa phương vào Quy hoạch của tỉnh;

c) Tham mưu thành lập, tổ chức quản lý khu di sản thiên nhiên, khu bảo tồn thiên nhiên, hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, cảnh quan sinh thái quan trọng, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh;

d) Tham mưu ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền danh mục giống vật nuôi cần bảo tồn và cấm xuất khẩu; danh mục và chế độ quản lý, bảo vệ, bảo tồn các loài nguy cấp, quý, hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ, cần được tái tạo, loài di cư; danh mục sinh vật biến đổi gen, chế độ quản lý an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen; danh mục và hướng dẫn công tác ngăn ngừa, loại trừ loài ngoại lai xâm hại; hướng dẫn việc tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ nguồn gen theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện, hướng dẫn công tác điều tra, đánh giá, lập, tổ chức thẩm định, ban hành danh mục, chế độ bảo tồn và sử dụng bền vững; chỉ đạo, hướng dẫn việc tiếp cận cảnh quan, xác lập, quản lý, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên quan trọng theo quy định của pháp luật;

e) Hướng dẫn, tổ chức điều tra cơ bản, quan trắc, kiểm kê, thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu, báo cáo về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; thu thập, lưu trữ, khai thác nguồn gen, bảo tồn quỹ gen, đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật.

9. Về phát triển nông thôn

a) Tham mưu xây dựng, tổ chức thực hiện các chính sách phát triển nông thôn trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở; tổ chức triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững; chương trình hành động không còn nạn đói ở Việt Nam tại địa phương theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Tổ chức thực hiện chính sách khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn, bảo tồn và phát triển làng nghề;

c) Tổ chức và kiểm tra việc thực hiện chương trình, cơ chế, chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp, cơ giới hoá đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; ngành nghề, làng nghề nông thôn gắn với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp; chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án hỗ trợ tổ chức sản xuất, phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn theo quy định pháp luật;

d) Chủ trì hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc bố trí dân cư, di dân tái định cư các công trình thủy lợi, thủy điện; bố trí ổn định dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do, khu rừng đặc dụng; công tác định canh, bố trí dân cư trong nông thôn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác xóa bỏ cây có chứa chất gây nghiện;

đ) Hướng dẫn, triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; quy trình xác nhận thiên tai, dịch bệnh trong thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp theo quy định của pháp luật.

10. Về hợp tác xã và các loại hình kinh tế tập thể, tư nhân khác

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ kinh tế hộ, trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã và liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với ngành, nghề kinh doanh, dịch vụ có điều kiện theo qui định của pháp luật và xử lý hành vi vi phạm theo thẩm quyền;

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trang trại trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở.

11. Về chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến gắn với sản xuất, thị trường và tình hình phát triển chế biến, bảo quản đối với các ngành hàng thuộc phạm vi quản lý của Sở;

b) Thực hiện công tác thu thập thông tin, phân tích, dự báo tình hình thị trường, chương trình phát triển thị trường và chủ trì, phối hợp tổ chức công tác xúc tiến thương mại đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý.

12. Về giảm nghèo

a) Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh; tổ chức kiểm tra, theo dõi, tổng hợp, báo cáo, kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững;

b) Tham mưu thực hiện kế hoạch thuộc nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững theo quy định và theo hướng dẫn của Trung ương; tổng hợp xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện;

c) Tham mưu xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ và giám sát tình hình thực hiện vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động khác để thực hiện giảm nghèo bền vững trên địa bàn;

d) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách và cơ chế phối hợp hoạt động liên ngành để thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh;

đ) Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền về Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững; tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng công tác giảm nghèo bền vững cho đội ngũ cán bộ các cấp;

e) Phối hợp với các ngành có liên quan tổng hợp, theo dõi các chính sách hỗ trợ hộ nghèo trên địa bàn: hỗ trợ giáo dục, hỗ trợ y tế, hỗ trợ vay vốn tín dụng... cho hộ nghèo, hộ cận nghèo;

g) Tham mưu tổ chức rà soát, kiểm tra, thẩm định và trình cấp có thẩm quyền quyết định công nhận huyện thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn;

h) Lập nhu cầu kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện. Hướng dẫn, tổng hợp và theo dõi công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm trên địa bàn.

13. Về chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối:

a) Hướng dẫn, kiểm tra về chất lượng, an toàn thực phẩm, tổ chức thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh;

b) Thực hiện các chương trình giám sát, thống kê, đánh giá nguy cơ và truy xuất nguồn gốc, điều tra nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm; kiểm tra, thu hồi xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn; tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất kinh thực phẩm nông, lâm thủy sản và muối theo quy định;

c) Quản lý hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, hoạt động kiểm nghiệm, tổ chức cung ứng dịch vụ công về chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

d) Quản lý an toàn thực phẩm đối với khu vực và trung tâm logistics nông sản, chợ đầu mối, chợ đầu giá nông sản trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

14. Về khuyến nông

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về hoạt động khuyến nông;

b) Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện hoạt động khuyến nông trên địa bàn toàn tỉnh.

15. Về thủy lợi

a) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; tham mưu quyết định giao tổ chức quản lý hoặc phân cấp quản lý công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ công trình cấp nước sạch nông thôn do địa phương quản lý;

b) Tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra công tác điều tra cơ bản về thủy lợi, tưới, tiêu và thoát nước (không bao gồm thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung và khu công nghiệp);

c) Rà soát, tham mưu thực hiện lập, phê duyệt, tổ chức thực hiện về quy hoạch thủy lợi phục vụ nông nghiệp, phục vụ đa mục tiêu gắn với các ngành kinh tế - xã hội theo quy định của pháp luật và theo phân công, uỷ quyền;

d) Phòng, chống hạn hán; cải tạo đất, chống sa mạc hóa; cấp thoát nước nông thôn theo quy định của pháp luật;

đ) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về quy trình kỹ thuật, chính sách tưới, tiêu; quản lý về tưới tiêu, quản lý khai thác công trình thủy lợi; quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các quy định về xả nước thải vào công trình thủy lợi;

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc lập phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn trong quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, khai thác, sử dụng và bảo vệ các hồ chứa

nước, công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh thuộc nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh;

g) Hướng dẫn, kiểm tra và thực hiện việc phòng, chống, khắc phục hậu quả hạn hán, ngập úng; tổ chức quan trắc, dự báo, cảnh báo về hạn hán, úng, số lượng và chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật;

h) Hướng dẫn, kiểm tra phương án, phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;

i) Hướng dẫn, kiểm tra việc lập kế hoạch xây dựng, quản lý khai thác, sử dụng và bảo vệ các công trình cấp, thoát nước nông thôn;

k) Tổ chức việc thực hiện quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

l) Tham mưu hướng dẫn, kiểm tra về chiến lược, quy hoạch thủy lợi, chiến lược cấp nước sạch nông thôn; phòng chống, giảm thiểu tác động bất lợi do thiên tai liên quan đến nước gây ra, phòng chống ô nhiễm nước trong hệ thống công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật;

m) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định của pháp luật.

16. Về phòng, chống thiên tai

a) Tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về cơ chế, nguồn nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, hệ thống thông tin, nhu yếu phẩm cho phòng, chống thiên tai;

b) Hướng dẫn, kiểm tra về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai;

c) Tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các hoạt động khắc phục hậu quả, phục hồi tái thiết sau thiên tai theo quy định của pháp luật và các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia; tổng hợp, đánh giá, thống kê và công bố số liệu thiệt hại do thiên tai gây ra; hướng dẫn, kiểm tra và thực hiện về quan trắc, giám sát các hoạt động liên quan đến công trình và các biện pháp phòng, chống thiên tai; theo dõi, phân tích, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra theo quy định của pháp luật;

d) Tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về quy hoạch vùng dân cư và tổ chức sản xuất thích ứng với thiên tai.

17. Tài nguyên nước

a) Tham mưu lập, tổ chức thực hiện phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ

tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra trong quy hoạch tỉnh; xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước trên địa bàn; xác định các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm; tổ chức thực hiện kế hoạch bảo vệ nước dưới đất;

b) Xác định, công bố chức năng đối với nguồn nước mặt nội tỉnh; tổ chức lập, công bố, điều chỉnh danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước; phê duyệt, điều chỉnh phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước, kế hoạch, phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước; giao mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước cho Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã để quản lý, bảo vệ; quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;

c) Xác định, điều chỉnh vị trí, giá trị dòng chảy tối thiểu trên sông, suối nội tỉnh và lấy ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan có liên quan trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; công bố dòng chảy tối thiểu trên các sông, suối nội tỉnh; phê duyệt, công bố dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu đập, hồ chứa xây dựng trên các sông, suối thuộc thẩm quyền đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Kiểm soát các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt; xác định và tổ chức việc công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên cơ sở đề xuất của tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước cho sinh hoạt theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; tổ chức quan trắc, công bố thông tin chất lượng nguồn nước sinh hoạt, cảnh báo hiện tượng bất thường về chất lượng nguồn nước sinh hoạt trên địa bàn; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện các biện pháp theo dõi, giám sát, bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt tại địa phương;

đ) Tham mưu xem xét, quyết định việc chuyển đổi mục đích sử dụng đối với các moong khai thác khoáng sản, đất, vật liệu xây dựng sau khi dừng khai thác tạo thành hồ để điều hòa, tích trữ, cấp nước, tạo cảnh quan khi đáp ứng đủ các điều kiện của các quy định của pháp luật;

e) Tổ chức thực hiện việc khoanh định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố, điều chỉnh danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; quyết định đưa ra khỏi danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất khi nguồn nước dưới đất đã phục hồi; danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp đối với hồ, ao, đầm, phá thuộc nguồn nước mặt nội tỉnh; tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo vệ nước dưới đất;

f) Thực hiện phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất sau khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về kết quả vận hành thử nghiệm đối với trường hợp bổ sung nhân tạo nước dưới đất để phục hồi các khu vực, tầng chứa nước bị suy thoái, cạn kiệt theo kế hoạch bảo vệ nước dưới đất; thực hiện việc trám lấp giếng quan trắc không sử dụng. Tham

gia ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất của tổ chức, cá nhân; kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất; kiểm tra, giám sát trong quá trình vận hành thử nghiệm, vận hành chính thức công trình bổ sung nhân tạo nước dưới đất;

g) Tham mưu lập kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh phù hợp với kịch bản nguồn nước được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố; dự báo hạn hán, thiếu nước, sa mạc hóa, lũ, ngập lụt, úng; phòng chống, giảm thiểu tác động bất lợi do thiên tai liên quan đến nước gây ra; thực hiện các biện pháp điều hòa, phân phối tài nguyên nước khi xảy ra hạn hán, thiếu nước trên địa bàn; tổ chức thực hiện biện pháp khẩn cấp để bảo đảm nước sinh hoạt trong trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc sự cố ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng gây ra thiếu nước; xây dựng, vận hành mạng quan trắc tài nguyên nước đối với các nguồn nước nội tỉnh; giám sát hoạt động khai thác tài nguyên nước đối với các công trình thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

h) Tiếp nhận, tham mưu thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng, đình chỉ, thu hồi giấy phép khai thác tài nguyên nước, giấy phép thăm dò nước dưới đất; tổ chức đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt; thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tổ chức lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân liên quan trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật; xác nhận về thời gian công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải ngừng khai thác theo thẩm quyền;

i) Tham mưu tổ chức áp dụng đồng bộ các biện pháp quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy định về sử dụng nước tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh;

k) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch, lộ trình quy định các loại dự án phải có phương án sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước đối với các dự án tại các khu vực thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước và xác định các ưu đãi mà dự án đó được hưởng;

l) Tham mưu tổ chức xây dựng, thực hiện các chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ phục vụ quản lý, bảo vệ, điều hòa, phân phối, phục hồi, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra trên địa bàn tỉnh; thực hiện cung cấp, cập nhật thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; cung cấp thông tin, số liệu để xây dựng kịch bản nguồn nước; ban hành, điều chỉnh danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh;

m) Phổ biến, tuyên truyền, truyền thông về tài nguyên nước nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ tài nguyên nước, khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả;

n) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong việc phối hợp thực hiện của các cơ quan tham gia điều phối, giám sát đối với lưu vực sông nội tỉnh.

18. Khí tượng thủy văn

a) Chủ trì thẩm định các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình khí tượng, thủy văn chuyên dùng;

b) Thẩm định tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình, thiết bị đo của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng, thiết bị quan trắc, định vị sét do địa phương xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị ở trung ương và địa phương trong việc bảo vệ, giải quyết các vi phạm hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn của trung ương trên địa bàn;

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan lập kế hoạch phát triển mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong phát triển kinh tế - xã hội và phòng, chống thiên tai ở địa phương;

đ) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện tiếp nhận và truyền, phát tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trên địa bàn, phạm vi quản lý;

e) Thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ, chấm dứt hiệu lực, thu hồi, cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

g) Tổ chức xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại các vị trí thuộc địa bàn quản lý;

h) Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về cung cấp thông tin khí tượng thủy văn liên quan đến vận hành của chủ các công trình hồ chứa trong thời gian có lũ theo quy định của pháp luật;

i) Theo dõi, đánh giá việc khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai trên địa bàn; thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong các công trình, chương trình, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

19. Về đất đai

a) Tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc đo đạc, chỉnh lý, lập bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ quy hoạch sử dụng đất và các bản đồ chuyên ngành về quản lý, sử dụng đất;

b) Tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra công tác thống kê, kiểm kê đất đai; tổ chức thống kê, kiểm kê đất đai định kỳ; thống kê, kiểm kê đất đai

theo chuyên đề hoặc đột xuất theo quy định của pháp luật; điều tra, đánh giá và bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất đai theo quy định;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng nội dung phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện trong quy hoạch tỉnh; lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh; tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của cấp huyện; tổng hợp, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt;

d) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thẩm định hồ sơ về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, công nhận quyền sử dụng đất, trưng dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, trưng dụng đất; kiểm tra và tổ chức thực hiện việc phát triển quỹ đất; quản lý, khai thác quỹ đất theo quy định của pháp luật;

đ) Chủ trì, tổ chức xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi bổ sung bảng giá đất trình cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định;

e) Chủ trì tổ chức xác định giá đất cụ thể đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết, thu hồi đất, xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất, xác định giá trị quyền sử dụng đất khi cổ phần hóa doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật;

g) Thực hiện công tác đăng ký đất đai, lập và quản lý hồ sơ địa chính; cấp, đính chính, thu hồi, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thẩm quyền và theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, ký hợp đồng thuê đất; lập, quản lý, cập nhật và chỉnh lý hồ sơ địa chính đối với các tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức và cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư theo quy định;

h) Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương và tích hợp, cập nhật vào cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia;

i) Theo dõi, đánh giá, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai của địa phương theo quy định của pháp luật.

20. Về đo đạc và bản đồ

a) Tổ chức thực hiện các hoạt động đo đạc lập bản đồ địa chính; quản lý, sử dụng sản phẩm đo đạc lập bản đồ địa chính và thẩm định thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ đối với nội dung kỹ thuật trước khi thực hiện;

kiểm tra, nghiệm thu và ký duyệt chất lượng sản phẩm đo đạc bản đồ địa chính theo thẩm quyền;

b) Tổ chức thực hiện việc đầu tư, xây dựng, vận hành, quản lý, bảo trì, bảo vệ, di dời, hủy bỏ các công trình hạ tầng đo đạc thuộc phạm vi quản lý;

c) Tổ chức xây dựng, quản lý, cập nhật hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia và cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi quản lý;

d) Quản lý việc lưu trữ, bảo mật, cung cấp, trao đổi, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi quản lý;

đ) Thẩm định hồ sơ và đề nghị Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam cấp, cấp bổ sung giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức sát hạch, cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi, thu hồi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II; lưu trữ hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ, đăng tải thông tin của cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật;

g) Theo dõi việc xuất bản, phát hành bản đồ trên địa bàn và kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ phát hành, thu hồi các xuất bản phẩm bản đồ có nội dung và hành vi bị cấm trong hoạt động xuất bản, các xuất bản phẩm bản đồ, sản phẩm bản đồ có sai sót về kỹ thuật theo quy định;

h) Theo dõi tình hình thi hành pháp luật về đo đạc và bản đồ trên địa bàn; xây dựng báo cáo về hoạt động đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh hằng năm, gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

21. Về viễn thám

a) Xác định nhu cầu sử dụng dữ liệu ảnh viễn thám của địa phương, gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp và thống nhất việc thu nhận; thực hiện thu nhận, lưu trữ, xử lý dữ liệu ảnh viễn thám; xây dựng, cập nhật, công bố siêu dữ liệu viễn thám thuộc phạm vi quản lý của địa phương; gửi bản sao dữ liệu và siêu dữ liệu ảnh viễn thám mua từ nước ngoài bằng nguồn ngân sách nhà nước cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tích hợp vào cơ sở dữ liệu ảnh viễn thám quốc gia theo quy định pháp luật;

b) Thẩm định, quản lý chất lượng sản phẩm viễn thám theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện các hoạt động bảo đảm hành lang an toàn kỹ thuật và bảo vệ các công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám trên địa bàn theo quy định pháp luật.

22. Về địa chất và khoáng sản

a) Lập phương án thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản của địa phương tích hợp trong Quy hoạch tỉnh theo quy định; khoanh định các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn, đôn đốc trong công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản, quy chế phối hợp với các tỉnh giáp ranh trong quản lý nhà nước về khoáng sản;

b) Khoanh định các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh; lập kế hoạch và tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi được phê duyệt; trình công nhận hoặc hủy kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định;

c) Tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đề án, báo cáo kết quả đánh giá tiềm năng khoáng sản đối với khoáng sản nhóm IV được thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách của tỉnh; lập đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, tổ chức đóng cửa mỏ khoáng sản trong trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản giải thể, phá sản, bỏ địa chỉ kinh doanh không thực hiện đóng cửa mỏ;

d) Lập hồ sơ đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường khi phát hiện có thông tin khoáng sản mới; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã được phê duyệt, cấp phép thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và định kỳ báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định;

đ) Tổ chức tiếp nhận, tham mưu thẩm định hồ sơ cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi, trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản; hồ sơ chuyển nhượng quyền thăm dò, quyền khai thác khoáng sản; hồ sơ trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò, khu vực khai thác khoáng sản; hồ sơ đăng ký khai thác, thu hồi khoáng sản; đề án đóng cửa mỏ và báo cáo kết quả đóng cửa mỏ khoáng sản;

e) Tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết việc khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; thông báo chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV;

g) Tham mưu tổ chức thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản đối với các khoáng sản thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh; xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV;

h) Tổ chức xác định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả đối với các mỏ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

23. Về lĩnh vực bảo vệ môi trường

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại thu hồi giấy phép môi trường theo thẩm quyền;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện kiểm soát nguồn ô nhiễm; phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật; tổ chức quản lý các nguồn thải trên địa bàn theo phân công, phân cấp;

c) Tổ chức theo dõi, giám sát, cảnh báo, quản lý chất lượng môi trường và quản lý chất thải trên địa bàn theo thẩm quyền và theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; giám sát hoạt động khảo nghiệm sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; cải tạo, phục hồi môi trường;

d) Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và hoạt động phát triển nông thôn tại địa phương;

đ) Tham mưu đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành mạng lưới quan trắc môi trường theo quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia; xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình quan trắc môi trường của địa phương; kế hoạch quan trắc môi trường trong nuôi trồng thủy sản; thông tin, cảnh báo về ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật;

e) Tham mưu huy động và sử dụng nguồn lực cho công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo phân cấp ngân sách hiện hành; hướng dẫn, phân bổ, kiểm tra việc thực hiện chi ngân sách nhà nước cho hoạt động bảo vệ môi trường của địa phương;

g) Tổ chức nghiên cứu, áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; tham gia điều tra, đánh giá nguồn lợi và môi trường sống của loài thủy sản.

24. Về biến đổi khí hậu

a) Tham mưu triển khai các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, mô hình thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng và dựa vào hệ sinh thái; ứng phó với ngập lụt đô thị và quy định khác của pháp luật có liên quan; tổ chức đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu;

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện việc giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu cấp ngành, cấp địa phương trong phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực;

c) Cung cấp thông tin, số liệu phục vụ kiểm kê khí nhà kính; kiểm soát hoạt động sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu các chất thuộc danh mục các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính;

d) Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, dữ liệu về biến đổi khí hậu; tham gia triển khai thực hiện cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

25. Về quản lý các chương trình, dự án phát triển sản xuất, đầu tư xây dựng thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

a) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật;

b) Tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các hoạt động về đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và môi trường theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức thẩm định các chương trình, dự án phát triển sản xuất, dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

d) Triển khai thực hiện các chương trình, dự án phát triển sản xuất, dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

đ) Hướng dẫn, theo dõi, giám sát, đánh giá, kiểm tra các chương trình, dự án phát triển sản xuất, đầu tư xây dựng thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

26. Tổ chức thực hiện hoạt động đăng ký, công nhận, chấp thuận, cấp, gia hạn, điều chỉnh thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở theo quy định pháp luật.

27. Quản lý dự trữ về giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hàng hoá khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

28. Thường trực về công tác phòng, chống thiên tai; bảo vệ và phát triển rừng; xây dựng nông thôn mới; chống sa mạc hoá; quản lý buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp quý hiếm; phòng chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi.

29. Thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các quỹ như: Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng; Quỹ Bảo vệ môi trường; Quỹ Phòng chống thiên tai.

30. Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước

của Sở; xây dựng, quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn thông tin hạ tầng số, nền tảng số, nền tảng dữ liệu, dịch vụ số về nông nghiệp và môi trường; tích hợp, kết nối, phân tích, xử lý và công bố, cung cấp, chia sẻ dữ liệu, thông tin trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở.

31. Chỉ đạo, tổ chức nghiên cứu, ứng dụng, triển khai tiến bộ khoa học và công nghệ; đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ; quản lý đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

32. Tham mưu chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở do Ủy ban nhân dân tỉnh thỏa thuận, cam kết, tham gia diễn đàn quốc tế. Thực hiện hợp tác quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

33. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện chương trình cải cách hành chính của Sở theo mục tiêu và nội dung chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh đã được phê duyệt.

34. Hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật; quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực.

35. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về dịch vụ công, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật; thực hiện xã hội hoá các hoạt động cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở.

36. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế công chức, vị trí việc làm, số lượng viên chức; người lao động; thi đua, khen thưởng và các chế độ, chính sách khác đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

37. Quản lý các hội, tổ chức phi chính phủ hoạt động trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

38. Quản lý tài chính, tài sản được giao và quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước được cấp theo quy định của pháp luật.

39. Tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân; thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở.

40. Tổ chức thực hiện công tác thống kê, kiểm kê, lưu trữ tư liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu, số liệu về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của sở theo quy định của pháp luật.

41. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế

1. Lãnh đạo Sở

- a) Giám đốc
- b) Các Phó Giám đốc

2. Các phòng chuyên môn

- a) Phòng Kế hoạch - Tài chính.
- b) Phòng Môi trường và biến đổi khí hậu
- c) Phòng Địa chất và khoáng sản
- d) Phòng Đất đai và đo đạc, bản đồ

3. Văn phòng

4. Thanh tra Sở (trường hợp cấp có thẩm quyền quyết định sắp xếp lại hệ thống các cơ quan thanh tra địa phương, thanh tra chuyên ngành thì tổ chức Thanh tra Sở Nông nghiệp và Môi trường được thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra được điều chỉnh tương ứng).

5. Các Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước, gồm 02 phòng: Phòng Tổng hợp và Phòng chống thiên tai; Phòng Quản lý thủy lợi, nước sạch nông thôn và Tài nguyên nước.

b) Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng Nông Lâm sản, Thủy sản, gồm 03 phòng: Phòng Tổng hợp và Sắp xếp dân cư; Phòng Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản; Phòng Phát triển nông thôn.

c) Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, gồm 03 phòng, trạm: Phòng Tổng hợp và Bảo vệ thực vật; Phòng Trồng trọt; Trạm kiểm dịch thực vật nội địa.

d) Chi cục Chăn nuôi và Thú y, gồm 02 phòng: Phòng Tổng hợp và Thú y; Phòng Chăn nuôi - Thủy sản.

đ) Chi cục Kiểm lâm, gồm 03 phòng, 08 hạt, 01 đội: Phòng Hành chính, Tổng hợp; Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên; Phòng Sử dụng và Phát triển rừng; Hạt Kiểm lâm huyện Than Uyên; Hạt Kiểm lâm huyện Tân Uyên; Hạt Kiểm lâm huyện Tam Đường; Hạt Kiểm lâm huyện Phong Thổ; Hạt

Kiểm lâm huyện Sìn Hồ; Hạt Kiểm lâm huyện Nậm Nhùn; Hạt Kiểm lâm huyện Mường Tè; Hạt Kiểm lâm thành phố Lai Châu; Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng. Có 07 Trạm Kiểm lâm xã gồm: Trạm Kiểm lâm xã Phìn Hồ thuộc Hạt Kiểm lâm huyện Sìn Hồ; Trạm Kiểm lâm xã Lê Lợi thuộc Hạt Kiểm lâm huyện Nậm Nhùn; Trạm Kiểm lâm xã Sơn Bình thuộc Hạt Kiểm lâm huyện Tam Đường; Trạm Kiểm lâm xã Mù Cạ, Trạm Kiểm lâm xã Tà Tổng thuộc Hạt Kiểm lâm huyện Mường Tè; Trạm Kiểm lâm xã Phúc Than, Trạm Kiểm lâm xã Mường Kim thuộc Hạt Kiểm lâm huyện Than Uyên.

Các chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; có trụ sở làm việc theo quy định của pháp luật.

Các hạt, đội thuộc Chi cục Kiểm lâm có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; có trụ sở làm việc theo quy định của pháp luật.

6. Đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức khác thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường;

b) Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên, gồm 02 phòng: Phòng Kế hoạch, tổng hợp; Phòng Kỹ thuật tài nguyên;

c) Văn phòng đăng ký đất đai, gồm 02 phòng, 07 chi nhánh: Phòng Tổng hợp, lưu trữ và thông tin; Phòng Đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận và chỉnh lý hồ sơ địa chính; Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tam Đường; Văn phòng đăng ký đất đai huyện Sìn Hồ; Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phong Thổ; Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tân Uyên; Văn phòng đăng ký đất đai huyện Than Uyên; Văn phòng đăng ký đất đai huyện Nậm Nhùn; Văn phòng đăng ký đất đai huyện Mường Tè;

d) Trung tâm Khuyến nông và Kỹ thuật Nông nghiệp, nông thôn;

đ) Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng;

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; tổ chức, hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; có trụ sở làm việc theo quy định của pháp luật.

Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; có trụ sở làm việc theo quy định của pháp luật.

7. Biên chế

a) Biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập của Sở Nông nghiệp và Môi trường được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt;

b) Hằng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, vị trí việc làm và khối lượng công việc của từng vị trí việc làm, văn bản hướng dẫn số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của cơ quan có thẩm quyền, Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm xây dựng và ban hành quy chế làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổ chức thực hiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng tham mưu, tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở; trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Chi cục trực thuộc Sở; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.